TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU
Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 10 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Đình Luyến- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Xuân L, sinh năm: 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bá C, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 - 6 - 2018, biên bản lấy lời khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1985, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, bà L và ông C sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình nhau nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Ông C còn hay nhậu nhẹt, không lo lắng cho gia đình. Bà L và ông C đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn với nhau nhiều lần để xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn không thể hàn gắn được. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngô Thị Xuân L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Bá C.

Về con chung: Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C có 04 con chung là Nguyễn T.H.V, sinh năm: 1986; Nguyễn H.Â, sinh năm: 1988, Nguyễn H.X.A, sinh năm: 1990 và Nguyễn H.N, sinh năm: 1993. Các con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Bá C, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để ông C thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự; đã tiến hành tống đạt, niêm yết các thông báo hoà giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên toà nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Ngô Thị Xuân L được ly hôn với ông Nguyễn Bá C. Về con chung, đều đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung, bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Ngô Thị Xuân L chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Bá C đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bá C.

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Xét thấy, Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1985 tại Uỷ ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C là hợp pháp. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà L và ông C, theo bà L là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình nhau nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Ngoài ra ông C còn hay nhậu nhẹt, không lo lắng cho gia đình. Bà L và ông C đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn với nhau nhiều lần để xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn không thể hàn gắn được.

[4] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C có xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông C thường xuyên đánh đập bà L, Công an xã C đã mời ông C đến làm việc nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi mà chứng nào tật đó.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Xuân L đối với ông Nguyễn Bá C.

[6] *Về con chung:* Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C có 04 con chung là Nguyễn T.H.V, sinh năm: 1986; Nguyễn H.Â, sinh năm: 1988, Nguyễn H.X.A, sinh năm: 1990 và Nguyễn H.N, sinh năm: 1993. Các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bà Ngô Thị Xuân L phải chịu án phí theo án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Xuân L.

Bà Ngô Thị Xuân L được ly hôn với ông Nguyễn Bá C.

2. *Về con chung*: Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C có 04 con chung là Nguyễn T.H.V, sinh năm: 1986; Nguyễn H.Â, sinh năm: 1988, Nguyễn H.X.A, sinh năm: 1990 và Nguyễn H.N, sinh năm: 1993. Các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Ngô Thị Xuân L và ông Nguyễn Bá C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*:

Bà Ngô Thị Xuân L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002934 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà